

Bản án số: 98/2022/HS-ST
Ngày: 16/8/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - G**

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Tô Thị Lành;
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Diệp Bảo Kiệt.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G tham gia phiên tòa:*
Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST- HS ngày 21 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 với bị cáo:

Hoàng Văn C, sinh năm 1991; tại Bắc Cạn; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: tổ 4, xã Ia Vê, huyện Chư Prông, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Hồng và bà: Lý Thị Hiền (đã chết); bị cáo có vợ là Lương Thị Nghị và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Hoàng Văn C bị tạm giữ từ ngày 12/5/2022 đến ngày 21/5/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố P (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Người chứng kiến: Ông B D T, sinh năm 1949 – Địa chỉ: Tổ 3, phường Yên Đỗ, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Văn C là người có sử dụng chất ma túy; qua các mối quan hệ ngoài xã hội, bị cáo Ch biết đối tượng nam giới tên Lan (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người biết nơi bán ma túy. Khoảng 15 giờ ngày ngày 12/5/2022, bị cáo Ch đi xe ô tô khách từ huyện Chư Prông, tỉnh G đến khu vực đường Phan Đình Phùng, thành phố P tìm gặp Lan để nhờ mua hộ ma túy Heroine, thì Lan đồng ý. Bị cáo Ch đưa

cho Lan 1.000.000 đồng rồi Lan đi, còn bị cáo Ch đứng chờ. Một lúc sau, Lan quay lại đưa cho Ch 01 gói ma túy Heroine. Sau đó, Ch cất gói ma túy vào túi quần bên phải và đi bộ đến đường Trần Quý Cáp, tổ 3, phường Yên Đỗ, thành phố P để tìm địa điểm sử dụng. Đến 16 giờ cùng ngày, khi bị cáo Ch đi đến hẻm 174 đường Trần Quý Cáp thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên phải của bị cáo Ch 01 gói nilon chứa chất màu trắng dạng cục bột, được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Ch 01 điện thoại di động hiệu Starlight M06, màu xanh, kèm sim số và 01 điện thoại di động hiệu Viettel V6310, màu xám, kèm sim số.

Tại Kết luận giám định số 320/KLGĐ ngày 20/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng cục, bột trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,2037 gam”*.

Tại bản cáo trạng số: 116/CT-VKS, ngày 20/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo: Hoàng Văn C ra trước Tòa án nhân dân thành phố P để xét xử về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ: 01(một) năm 03(ba) tháng đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Bị cáo Ch không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Vật chứng vụ án đã thu giữ của bị cáo, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng là 01(Một) bì công văn ghi số 320/PC09 ngày 20/5/2022 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh G (có các chữ ký của Hoàng Việt, Nguyễn Văn Quỳnh, Nguyễn Minh Tâm); Đối với 02(hai) chiếc điện thoại di động kèm sim số đã thu giữ trong quá trình điều tra không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn C đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, tỉnh G; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người chứng kiến tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác, kết luận giám định có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Hoàng Văn C là người có sử dụng chất ma túy, vào lúc 16 giờ ngày 12/5/2022, tại hẻm số 174 đường Trần Quý Cáp, Tổ 3, phường Yên Đỗ, thành phố P, khi Hoàng Văn C đang tàng trữ 0,2037 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

Hành vi tàng trữ 0,2037 gam ma túy loại Heroine, với mục đích để sử dụng do bị cáo Hoàng Văn C thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội; bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo Ch đã coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của chính bản thân, khi sử dụng ma túy loại Heroine bị cáo cũng nhận thức được tính nguy hiểm của Heroine nó là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người khi sử dụng, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng tội phạm, nguy hiểm cho xã hội; vì vậy cần xử lý nghiêm để ngăn chặn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

[4] Bị cáo Ch không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên Lan là người mà bị cáo Ch khai, Lan là người mua hộ ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người này nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra:

- Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là 01(Một) bì công văn ghi số 320/PC09 ngày 20/5/2022 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh G (có các chữ ký của Hoàng Việt, Nguyễn Văn Quỳnh, Nguyễn Minh Tâm);

Đối với 02(hai) chiếc điện thoại di động kèm sim số đã thu giữ trong quá trình điều tra không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01(một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn C 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Starlight M06, màu xanh kèm sim số và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6310, màu xám, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi Cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) bì công văn ghi số 320/PC09 ngày 20/5/2022 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh G (có các chữ ký của Hoàng Việt, Nguyễn Văn Quỳnh, Nguyễn Minh Tâm);

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/7/2022 của Cơ quan Công an và Cơ quan Thi hành án Dân Sự thành phố P, tỉnh G).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn C phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (16/8/2022) để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Công an TP P;
- VKS TP P;
- Thi hành án D.S;
- Bị cáo và NTGTT;
- Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

